STT	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết - Theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông	Đvt	Số lượng	Ghi chú
I	**MÔN NGOẠI NGỮ**				
1	Máy tính xách tay		Bộ	1	
II	**MÔN VẬT LÝ**				
1	Thiết bị chứng minh định luật Boyle		Bộ	2	
2	Thiết bị chứng minh định luật Charles		Bộ	2	
III	**MÔN HÓA HỌC**				
1	Bình tam giác 100ml		Cái	7	
2	Cốc thủy tinh 100ml		Cái	7	
3	Ống nghiệm		Cái	30	
4	Ống hút nhỏ giọt		Cái	10	
5	Đũa thủy tinh		Cái	7	
6	Thìa xúc hoá chất		Cái	7	
7	Kẹp ống nghiệm		Cái	10	
8	Chổi rửa ống nghiệm		Cái	10	
9	Giấy lọc		Bộ	2	
10	Kéo cắt		Cái	3	
11	Găng tay cao su		Hộp	3	
12	Bộ điện phân dung dịch		Bộ	3	
IV	**MÔN CÔNG NGHỆ**				
1	Bếp từ		Cái	1	
2	Bộ vật liệu điện		Bộ	2	
3	Bộ dụng cụ điện		Bộ	2	
4	Biến áp nguồn		Bộ	2	
5	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử tương tự		Bộ	2	
6	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử số		Bộ	2	
7	Bộ thực hành lắp ráp mạch điện tử		Bộ	2	
V	**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**				
1	Thước dây		Cái	3	
2	Bơm		Chiếc	1	
3	Dây đích		Cái	3	
4	Quả cầu đá		Quả	75	

5	Quả cầu lông		Quả	75	
6	Vợt		Chiếc	10	
7	Phao bơi		Cái	10	
VI	**MÔN ÂM NHẠC**				
1	Bongo		Bộ	1	
2	Cajon		Cái	1	
3	Đàn Guitar		Cây	1	
4	Electric keyboard (đàn phím điện tử) hoặc piano kĩ thuật số		Cây	1	
VII	**MÔN MĨ THUẬT**				
2	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)		Cái	2	
3	Bảng vẽ		Cái	2	
4	Màu oát (Gouache colour)		Hộp	1	
VIII	**MÔN TIN HỌC**				
1	Máy tính để bàn		Bộ	14	
IV	**THIẾT BỊ DÙNG CHUNG**				
1	Màn hình hiển thị		Bộ	5	